

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 18 tháng 11 năm 2020

THỎA THUẬN KHUNG

Số: 36/SYT-TTK

V/v cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước thuộc Gói thầu mua thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu, cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-SYT ngày 09/9/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói thầu mua thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu, cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-SYT ngày 18/11/2020 của Sở Y tế tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu mua thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu, cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022;

Hôm nay, ngày 18/11/2020, tại Hội trường Sở Y tế. Chúng tôi gồm:

I. Cơ quan ký thỏa thuận khung (sau đây gọi là Bên A):

Tên Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 02713879272

E-mail: nghiepvduocbinhphuoc@gmail.com

Đại diện là ông/bà: **QUÁCH ÁI ĐỨC**

Chức vụ: Giám đốc Sở Y tế

II. Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu: **Liên danh Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dược Phẩm TH - Công Ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Thuận Thành**

Đại diện là Ông: **PHẠM ĐỨC TÀI**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 14/7 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 62903607

Fax: 028 62903602

ỦY QUYỀN CHO CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH

Địa chỉ: 14/7 Hoàng Dư Khương, Phường 12, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh



Điện thoại: 028 62903607

Fax: 028 62903602

Email: duocphamth2013@yahoo.com

Tài khoản: 19128457688013 tại NH Techcombank, CN Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Mã số thuế: 0311487019

Đại diện là Ông: **PHẠM ĐỨC TÀI**

Chức vụ: Giám đốc

(theo thỏa thuận liên danh ký ngày 22/09/2020)

Hai bên thống nhất ký kết Thỏa thuận khung cho việc cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu mua mua thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu, cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022 như sau:

1. Phạm vi cung cấp

- Phạm vi cung cấp là các mặt hàng thuốc trúng thầu theo số lượng của từng phần được phân bổ cho các cơ sở y tế trên địa bàn.
- Trên cơ sở Thỏa thuận khung này, Nhà thầu và các cơ sở y tế trên địa bàn sẽ ký hợp đồng để cung ứng thuốc cho từng cơ sở y tế.

2. Thời gian, địa điểm giao hàng:

- Nhà thầu giao hàng làm nhiều đợt trong thời gian 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực quy định trong hợp đồng. Các cơ sở y tế (bên mua) dự trữ số lượng thuốc tùy theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị; nhà thầu phải đáp ứng cung cấp đủ số lượng, đạt chất lượng hàng hóa theo thời gian thỏa thuận với các cơ sở y tế được quy định trong hợp đồng. Bên mua có thể dự trữ hàng đợt xuất khi cần thiết phục vụ kịp thời cho công tác khám chữa bệnh.

- Địa điểm giao hàng: Hàng hóa được giao tại kho của bên mua theo danh mục các cơ sở y tế đính kèm thuộc Gói thầu mua mua thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền), thuốc dược liệu, cho các cơ sở y tế công lập của tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 – 2022.

3. Điều kiện bàn giao hàng hóa, thanh toán, thanh lý hợp đồng

3.1. Điều kiện bàn giao hàng hóa

- Thuốc cung cấp phải bảo đảm về tiêu chuẩn kỹ thuật được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu và đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Bộ Y tế. Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho các cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Thuốc phải được đóng gói, dán nhãn đúng quy cách được nêu trong Hồ sơ dự thầu của Nhà thầu. Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định và phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô thuốc theo quy định, có giấy báo lô và hạn dùng của thuốc (có thể in trên hóa đơn bán hàng) khi giao hàng.

3114
CÓN
H NHIÊN
IQC PP
T
HỒ

- Về vận chuyển: Nhà thầu phải trực tiếp vận chuyển hàng hoá đến kho của các cơ sở y tế, Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển đến nơi giao hàng, phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình vận chuyển như: bảo quản lạnh, chống nắng, nóng ẩm mốc v.v..., phương tiện vận chuyển, quy trình vận chuyển phải phù hợp với nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc - GDP” mà nhà thầu đã đạt được. Khi giao nhận thuốc tại cơ sở y tế phải thực hiện kiểm nhập tất cả các thuốc trước khi nhập kho và lập biên bản kiểm nhập có đầy đủ nội dung kiểm nhập và chữ ký của các thành viên Hội đồng kiểm nhập theo đúng quy định.

3.2. Điều kiện thanh toán

- Phương thức thanh toán: Các cơ sở y tế ký hợp đồng mua bán với nhà thầu thực hiện thanh toán cho nhà thầu bằng chuyển khoản hoặc hình thức phù hợp theo quy định hiện hành.

- Thời hạn thanh toán không quá 90 ngày kể từ khi nhà thầu giao hàng và xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu (phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán được cụ thể trong hợp đồng).

3.3. Thanh lý hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Hướng dẫn sử dụng hàng hóa, điều kiện bảo hành

- Hàng hóa cung cấp có nhãn đúng quy định về nhãn thuốc, có tờ hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt Nam.

- Nhà thầu phải thu hồi và đổi hàng hóa trong trường hợp hàng hóa đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu.

- Kiểm tra, thử nghiệm hàng hoá thực hiện theo quy định trong Điều kiện chung nêu tại Chương VI và Điều kiện cụ thể nêu tại Chương VII của Hồ sơ mời thầu.

5. Trách nhiệm của Bên A(1)

- Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế y tế thuộc phạm vi cung cấp của Thỏa thuận khung theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Nhà thầu trong việc thương thảo và ký hợp đồng với các cơ sở y tế.

- Công khai thỏa thuận khung trên Cổng Thông tin điện tử Sở Y tế và thông báo bằng văn bản đến các đơn vị mua thuốc tập trung cấp địa phương.

- Cung cấp các thông tin cần thiết để các đơn vị trúng thầu tiến hành ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các cơ sở y tế.

6. Trách nhiệm của bên B(1)

- Tiến hành ký kết Thỏa thuận khung với Sở Y tế để cung cấp các mặt hàng thuốc thuộc gói thầu

- Ký hợp đồng mua bán thuốc với các cơ sở y tế theo số lượng của từng mặt hàng đã phân bổ cho từng cơ sở y tế. Nhà thầu có trách nhiệm tổng hợp gửi về Sở Y tế tỉnh Bình Phước 1 bản hợp đồng đã ký kèm bản gốc bảo lãnh thực hiện hợp đồng do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành (**nhà thầu thực hiện bảo lãnh thực hiện hợp đồng với Sở Y tế tỉnh Bình Phước**).

- Cung ứng đầy đủ thuốc và đúng tiến độ theo đúng chủng loại, số lượng, đơn giá

70
T
HỮU
ẢM
H

không vượt quá giá trúng thầu đã được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu trong điều kiện chung nêu tại Chương V và điều kiện cụ thể nêu tại Chương VI và nội dung của Bản cam kết được nêu trong Hồ sơ yêu cầu (đính kèm các bản cam kết của nhà thầu);
- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng đã ký giữa Nhà thầu với các cơ sở y tế.
- Thực hiện chế độ báo cáo cho Sở Y tế tỉnh Bình Phước về tình hình bàn giao, tiếp nhận thuốc theo định kỳ hàng tháng, hàng quý và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

7. Hiệu lực và thời hạn thực hiện thỏa thuận khung

- Thỏa thuận khung này là cơ sở để các cơ sở y tế ký hợp đồng mua thuốc với nhà thầu cung cấp thuốc.
- Thời gian thực hiện Thỏa thuận khung: 24 tháng.

8. Xử phạt do vi phạm

- Việc xử phạt do vi phạm các điều khoản của Thỏa thuận khung/Hợp đồng đã ký kết được thực hiện theo các quy định hiện hành.
- Thỏa thuận khung này được làm thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU



PHẠM ĐỨC TÀI

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ MUA SẮM TẬP TRUNG



QUÁCH ÁI ĐỨC





BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ THUỐC TRÚNG THẦU

MUA THUỐC CỔ TRUYỀN (TRỪ VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN), THUỐC DƯỢC LIỆU CHO CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP CỦA TỈNH BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2022 THEO QUYẾT ĐỊNH TRÚNG THẦU SỐ 466/QĐ-SYT NGÀY 18/11/2020

LIÊN DANH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM TH + CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THUẬN THÀNH

STT	STT trong Hồ sơ mời thầu	Thành phần thuốc	Tên hàng hóa dự thầu	SDK hoặc số GPNK	Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	Giá trúng thầu	Số lượng trúng thầu	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
N2															
1	1	Hoắc hương, Tía tô, Bạch chỉ, Bạch linh, Đại phúc bì, Thương truật, Hậu phác, Trần bì, Cam thảo, Bán hạ bắc (chế), Cát cánh, Can khương	Cám Mạo Thông	VD-32921-19	210 mg; 175 mg; 140 mg; 175 mg; 175 mg; 175 mg; 140 mg; 105 mg; 53 mg; 105 mg; 88 mg; 35 mg	Viên nén bao phim		Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ, 5 vỉ x 12 viên. Hộp 1 lọ x 50 viên.	1.800	530.000	954.000.000
2	7	Cao đặc Actiso, Sài đất, Thương nhĩ tử, Kim ngân hoa, Hạ khô thảo.	Tioga	VD-29197-18	33,33 mg; 1,0 g; 0,34 g; 0,25 g; 0,17 g	Viên bao đường		Uống	Viên	Chi nhánh Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 2 vỉ x 20 viên	1.080	1.107.940	1.196.575.200
3	22	Kim ngân, Hoàng cầm, Liên kiều, Thăng ma.	Nam dược giải độc	V551-H12-10	0,32g; 0,32g; 0,64g; 0,4g	Viên nang		Uống	Viên	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 1 vỉ, 5 vỉ x 10 viên nang	2.150	660.000	1.419.000.000
4	26	Kim tiền thảo	Kim tiền thảo Orgalife	VD-31394-18	15 g	Viên hoàn cứng		Uống	Gói	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 20 gói x 2g	4.350	950.000	4.132.500.000
5	36	Sài đất, Kim ngân hoa, thỏ phục linh, Thương nhĩ tử, Bồ công anh, Sinh địa, Thảo quyết minh.	Hoàn tiêu độc TW3	VD-32647-19	1,2g; 0,4g; 1,2g; 0,88g; 0,8g; 0,72g; 0,36g	Hoàn cứng		Uống	Túi	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 3	Việt Nam	Hộp 10 túi 5g	4.500	586.500	2.639.250.000
6	40	Độc hoạt, Phòng phong, Tang ký sinh, Đỗ trọng, Ngưu tất, Trinh nữ, Hồng hoa, Bạch chỉ, Tục đoạn, Bồ cốt chi	Thấp khớp Nam Dược	V833-H12-10	1g; 1g; 1,5g; 1g; 1g; 1g; 1g; 1g; 0,5g	Viên nang		Uống	Viên	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 4 vỉ 10 viên nang	2.070	1.202.000	2.488.140.000
7	60	Bạch truật, Đương sâm, Y dĩ, Liên nhục, Hoài sơn, Cát cánh, Sa nhân, Cam thảo, Bạch linh, Trần bì, Mạch nha	Bổ tỳ HD	VD-30643-18	1,2g; 1,2g; 1,2g; 1,2g; 1,2g; 1,2g; 0,8g; 0,6g; 0,8g; 0,6g; 0,4g	Sirô thuốc		Uống	Ông	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 ông; 20 ông; 30 ông x 10ml	4.700	580.000	2.726.000.000
8	80	Phòng đởng sâm, Thương truật, Hoài sơn, Hậu phác, Mộc hương, Ô tặc cốt, Cam thảo	Gastro-max	VD-25820-16	0,5 g; 1,5 g; 1,0 g; 0,7g; 0,5 g; 0,5 g; 0,3 g	Thuốc bột uống		Uống	Gói	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 gói x 5 g; Hộp 15 gói x 5 g	3.600	550.000	1.980.000.000
9	102	Đương quy, Bạch quả	Bổ huyết ích não BDF	VD-27258-17	600 mg; 1,6 mg	Viên nang mềm		Uống	Viên	Công ty cổ phần Dược-TTBYT Bình Định (Bidiphar)	Việt Nam	Hộp 6 vỉ x 10 viên	1.500	3.570.000	5.355.000.000



10	105	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Dưỡng tâm an	VD-17080-12	0,65g; 0,5g; 0,65g; 0,15g; 1,2g	Viên nang cứng		Uống	Viên	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 2 vi, hộp 6 vi, hộp 10 vi x 10 viên nang cứng	1.100	1.330.000	1.463.000.000
11	106	Lá sen, Lá vông, Lạc tiên, Tâm sen, Bình vôi	Lopassi	VD-30950-18	500 mg; 700mg; 500mg; 100mg, 1000mg	Viên bao đường		Uống	Viên	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên	1.050	990.000	1.039.500.000
12	139	Lộc giác giao, Thục địa, Sơn thù, Hoài sơn, Đỗ trọng, Đương quy, Câu kỷ tử, Thỏ ty tử, Quế nhục, Hắc phụ tử	Hữu quy - Orgalife	VD-30999-18	340mg; 680mg; 255mg; 340mg; 340mg; 255mg; 340mg; 340mg; 340mg; 340mg	Viên nang cứng		Uống	Viên	Công ty cổ phần thương mại dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 5 vi x 10 viên, 06 vi x 10 viên	1.800	380.000	684.000.000
13	146	câu đằng, hạ khô thảo, mao căn, linh chi, ích mẫu	Tibidine	VD-17641-12	90mg; 80mg; 90mg; 30mg; 60mg	Viên nang		Uống	Viên	Công ty cổ phần dược vật tư y tế Hải Dương	Việt Nam	Hộp 10 vi x 10 viên, hộp 5 vi x 10 viên	1.500	405.000	607.500.000
14	152	Hà thủ ô đỏ, Bạch thược, Đương quy, Xuyên khung, Ích mẫu, Thục địa, Hồng hoa	Hoạt huyết thông mạch K/H	VD-21452-14	20 g; 30 g; 30 g; 30 g; 20 g; 40 g; 15 g	Cao lỏng		Uống	Chai lớn	Công ty cổ phần TM dược VTYT Khải Hà	Việt Nam	Hộp 1 chai 125 ml	38.000	96.200	3.655.600.000
15	181	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Cốt linh diệu	VD-31410-18	625mg, 625mg, 625mg, 625mg, 1250mg, 1250mg, 1250mg	Cồn thuốc dùng ngoài		Dùng ngoài	Chai lớn	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 1 lọ 100 ml	41.000	52.700	2.160.700.000
16	182	Địa liên, Thương truật, Đại hồi, Quế chi, Thiên niên kiện, Huyết giác, Long não.	Cốt linh diệu	VD-31410-18	312,5 mg; 312,5 mg; 312,5 mg; 625 mg; 625 mg; 625 mg; 625 mg	Cồn thuốc dùng ngoài		Dùng ngoài	Chai nhỏ	Công ty TNHH Nam Dược	Việt Nam	Hộp 1 lọ 50 ml	33.500	52.200	1.748.700.000
TỔNG CỘNG													16,00	34.249.465.200,00	



